

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần đối với thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2087/TTr-STP ngày 26 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục và Quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần đối với thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với số lượng 06 TTHC (cấp huyện: 03 TTHC, cấp xã: 03 TTHC).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nêu tại Điều 1 Quyết định này lên các Hệ thống thông tin liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Nh*
 - Như Điều 3;
 - Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
 - Bộ Tư pháp;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - LDVP;
 - KSTT, TT.PVHCC;
 - Lưu: VT, VP UBND tỉnh. (Linh).
 5

CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Võ Đức Trọng

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN
ĐỐI VỚI THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ KẾT HÔN, ĐĂNG KÝ
KHAI TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN,
UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Quyết định số 2055../QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)



Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN

| STT | Tên dịch vụ công | Ghi chú |
|-----------|--|---------|
| I | CẤP HUYỆN | |
| 1 | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000528.000.00.00.H53) | |
| 2 | Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000806.000.00.00.H53) | |
| 3 | Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (1.001766.000.00.00.H53) | |
| II | CẤP XÃ | |
| 1 | Đăng ký khai sinh (1.001193.000.00.00.H53) | |
| 2 | Đăng ký kết hôn (1.000894.000.00.00.H53) | |
| 3 | Đăng ký khai tử (1.000656.000.00.00.H53) | |

Phần II

**NỘI DUNG QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
MỘT PHẦN ĐỐI VỚI THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ KẾT HÔN,
ĐĂNG KÝ KHAI TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND
CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

I. TẠI CẤP HUYỆN

1. Quy trình đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

- + Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).
- + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).
- + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, phường, thị trấn viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.

| 1. Trình tự Sơ các bước thực hiện | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|-----------------------------------|------------------------|---|---------------------|-------------------|
| Bước 1: Nộp hồ sơ | Công dân | <p>1. Chọn cổng/trang hoặc ứng dụng di động (Công dân chọn một trong các địa chỉ sau để nộp hồ sơ)</p> <p>1.1. Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>1.2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>1.3. Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p>1.4. Cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo</p> <p>2. Đăng ký tài khoản/ Đăng nhập hệ thống</p> <p>2.1. Đăng ký tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>2.2. Sử dụng tài khoản dịch vụ công quốc gia để đăng nhập các Hệ thống, ứng dụng di động</p> <p>3. Tìm kiếm thủ tục cần nộp.</p> <p>4. Chọn cơ quan thực hiện là:</p> <p>4.1. Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Tây Ninh</p> <p>4.2. Quận huyện: Huyện nơi thường trú</p> <p>5. Điền thông tin vào biểu mẫu có sẵn</p> <p>5.1. THÔNG TIN NGƯỜI ĐÚNG TÊN HỒ SƠ</p> <p>5.2. ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ</p> | | |

5.3. THÀNH PHẦN HỒ SƠ: **Đính kèm thành phần hồ sơ liên quan**

- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nhập Biểu mẫu trên hệ thống trực tuyến theo quy định hoặc đính kèm tờ khai đã ký số hoặc bản scan, bản chụp).

- Bản chụp Thẻ căn cước công dân và bản chụp Xác nhận về thông tin cư trú/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên. (Bản chụp CMND và Hộ khẩu nếu chưa đổi Thẻ căn cước công dân)

- Giấy chứng sinh, trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp xác nhận về việc trẻ em được sinh ra ở nước ngoài và quan hệ mẹ - con (nếu có).

- Giấy tờ chứng minh việc trẻ em đã nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam (như: Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế có dấu xác nhận nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh) và văn bản xác nhận của cơ quan công an có thẩm quyền về việc trẻ em đang cư trú tại Việt Nam (đối với trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài).

- Văn bản thỏa thuận của cha mẹ lựa chọn quốc tịch cho con theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Hộ tịch đối với trường hợp trẻ em có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam, người kia là công dân nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước ngoài cho con khi đăng ký khai sinh, thì ngoài văn bản thỏa thuận lựa chọn quốc tịch còn phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước mà trẻ được chọn mang quốc tịch về việc trẻ có quốc tịch phù hợp quy định pháp luật của nước đó (nếu cơ quan có thẩm quyền nước ngoài không xác nhận thì cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ, nhưng để trống phần ghi về quốc tịch trong Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh).

- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn

| | | | | |
|--|--|---|---|---------------------------------|
| | | <p>bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về nội dung khai sinh.</p> <p>- Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ của trẻ trường hợp đã đăng ký kết hôn và chưa có thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p> <p>* Lưu ý: Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.</p> <p>6. Ký số tờ khai, biểu mẫu và các văn bản liên quan.</p> <p>7. Nộp hồ sơ.</p> <p>8. Nộp phí/lệ phí trực tuyến(chọn một trong các địa chỉ sau để nộp)</p> <p>- Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>- Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> | | |
| Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ | Công chức tại Bộ phận Một cửa | <p>1. Đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://motcua.tayninh.gov.vn</p> <p>2. Kiểm tra dữ liệu, tài liệu liên quan</p> <p>+ Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì hồ sơ lưu vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <p>+ Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ. Công chức nhập thông tin/lý do vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và trả hồ sơ cho người dân trên Hệ thống liên quan.</p> <p>3. Chuyển hồ sơ điện tử cho bước tiếp theo (công chức tư pháp - hộ tịch xử lý).</p> | 30 phút (kể từ thời điểm công dân nộp trực tuyến thành công) | - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 |
| Bước 3: Thực hiện xử lý hồ sơ | Công chức làm công tác hộ tịch và Lãnh đạo Phòng tư pháp | <p>1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <p>- Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức làm công tác hộ tịch chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sang Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử (https://hotichdientu.moj.gov.vn).</p> <p>+ Công chức làm công tác hộ tịch đăng nhập https://hotichdientu.moj.gov.vn nhập thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy số định danh</p> | 03 giờ làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC | - Mẫu số 04 - Giấy khai sinh |

| | | | | |
|---|-------------------------------|--|---|---|
| | | <p>cá nhân ghi việc khai sinh vào sổ đăng ký khai sinh, xử lý hồ sơ.</p> <p>+ Trình Lãnh đạo Phòng tư pháp cho ý kiến.</p> <p>+ In Giấy khai sinh trình ký.</p> <p>+ Trình Ký số Giấy khai sinh (trong trường hợp có yêu cầu).</p> <p>- Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức tư pháp-hộ tịch chuyển trả hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho tài khoản công chức tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa.</p> <p>2. Lãnh đạo Phòng Tư pháp thẩm định, xem xét hồ sơ và ký phiếu trình Lãnh đạo UBND cấp huyện. Trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo kết quả giải quyết, chuyển ngược về chuyên viên xử lý</p> | | |
| Bước 4: Ký duyet kết quả giải quyết TTHC | Chủ tịch UBND cấp huyện | <p>Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt</p> <p>+ Ký bản giấy</p> <p>+ Ký số</p> <p>+ Đính kèm kết quả điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</p> | <p>01 giờ làm việc kể từ lúc nhận Hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử https://hotichdientu.moj.gov.vn hoặc các Hệ thống ký số khác theo quy định.</p> | <p>- Mẫu số 04</p> <p>- Giấy khai sinh</p> |
| Bước 5: Nhận kết quả | Công dân | <p>1. Công dân đăng ký khai sinh trực tuyến đến nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa, khi đi nhận kết quả phải nộp/xuất trình các giấy tờ sau:</p> <p>- Xuất trình các giấy tờ sau:</p> <p>+ Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân thay thế hợp lệ khác;</p> <p>+ Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn (nếu cha mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn)</p> <p>- Nộp các giấy tờ sau: Bản chính Giấy chứng sinh, trừ trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh hoặc các giấy tờ thay thế giấy chứng sinh</p> | <p>Trong giờ hành chính</p> | <p>- Giấy khai sinh</p> <p>- Giấy khai sinh điện tử (nếu Công dân có yêu cầu cấp)</p> <p>- Thu lại Mẫu số 1</p> |

| | | | |
|---------------------------------------|--|--|--|
| | <p>2. Kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh, ký Sổ đăng ký khai sinh,</p> <p>3. Nhận Giấy khai sinh bản chính.</p> <p><i>Trường hợp Công dân có yêu cầu cấp Giấy khai sinh điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Giấy khai sinh được ký số cho người có yêu cầu</i></p> | | |
| 2. Thời hạn giải quyết | Trong ngày làm việc (trừ trường hợp phải xác minh). | | |
| 3. Phí, lệ phí | <p>- Lệ phí đăng ký khai sinh: 75.000 đồng</p> <p>Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; trẻ em, người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản</p> | | |
| 4. Căn cứ pháp lý¹: | | | |

¹ - Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi sinh: ⁽⁴⁾

Quê quán:.....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:.....

Năm sinh: ⁽⁵⁾..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:.....

Năm sinh: ⁽⁵⁾..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày..... tháng..... năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có , Không

Số lượng:.....bản

Chú thích:

⁽¹⁾Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

⁽²⁾Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

⁽⁴⁾ Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

Vi dụ:- Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Vi dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

⁽⁵⁾ Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

⁽⁶⁾Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng

2. Quy trình đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01”.

+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04”

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thị xã, thành phố viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.

| 1. Trình tự các bước thực hiện | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|-------------------------------------|------------------------|---|---------------------|-------------------|
| <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> | <p>Công dân</p> | <p>1. Chọn cổng/trang hoặc ứng dụng di động (Công dân chọn một trong các địa chỉ sau để nộp hồ sơ)</p> <p>1.1. Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>1.2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>1.3. Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p>1.4. Cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo</p> <p>2. Đăng ký tài khoản/ Đăng nhập hệ thống</p> <p>2.1. Đăng ký tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>2.2. Sử dụng tài khoản dịch vụ công quốc gia để đăng nhập các Hệ thống, ứng dụng di động</p> <p>3. Tìm kiếm thủ tục cần nộp.</p> <p>4. Chọn cơ quan thực hiện là:</p> <p>4.1. Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Tây Ninh</p> <p>4.2. Quận huyện: Huyện nơi thường trú</p> <p>5. Điền thông tin vào biểu mẫu có sẵn</p> <p>5.1. THÔNG TIN NGƯỜI ĐÚNG TÊN HỒ SƠ</p> <p>5.2. ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ</p> <p>5.3. THÀNH PHẦN HỒ SƠ: Đính kèm thành phần hồ sơ liên quan</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nhập Biểu mẫu trên hệ thống trực tuyến theo quy định hoặc đính kèm tờ khai đã ký số hoặc bản scan, bản chụp).</p> <p>- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam cư trú trong nước trong giai đoạn cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu dân cư chưa hoàn chỉnh</p> <p>+ Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác</p> | | |

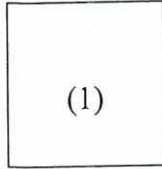
| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.</p> <p>+ Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó; giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài.</p> <p>+ Bản sao hộ chiếu/ giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu đối với người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài</p> <p>- Bản chụp Thẻ căn cước công dân và bản chụp Xác nhận về thông tin cư trú/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên. (Bản chụp CMND và Hộ khẩu nếu chưa đổi Thẻ căn cước công dân)</p> <p>* Lưu ý:</p> <p>- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Ký số tờ khai, biểu mẫu và các văn bản liên quan.</p> <p>7. Nộp hồ sơ.</p> | | |
|--|--|--|--|

| | | | | |
|--|---|---|--|--|
| | | <p>8. Nộp phí/lệ phí trực tuyến(chọn một trong các địa chỉ sau để nộp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ - Ứng dụng Tây Ninh Smart | | |
| Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ | Công chức tại Bộ phận Một cửa | <p>1. Đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://motcua.tayninh.gov.vn</p> <p>2. Kiểm tra dữ liệu, tài liệu liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì hồ sơ lưu vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. + Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ. Công chức nhập thông tin/lý do vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và trả hồ sơ cho người dân trên Hệ thống liên quan. <p>3. Chuyển hồ sơ điện tử cho bước tiếp theo (công chức tư pháp - hộ tịch xử lý).</p> | 01 giờ làm việc (kể từ thời điểm công dân nộp trực tuyến thành công) | <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 |
| Bước 3: Thực hiện xử lý hồ sơ | Công chức làm công tác hộ tịch Lãnh đạo Phòng tư pháp | <p>1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức làm công tác hộ tịch chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sang Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử (https://hotichdientu.moj.gov.vn). + Công chức làm công tác hộ tịch đăng nhập https://hotichdientu.moj.gov.vn nhập thông tin kết hôn theo hướng dẫn, xử lý hồ sơ. + Trình Lãnh đạo Phòng tư pháp cho ý kiến. + In Giấy chứng nhận kết hôn trình ký. + Trình Ký số Giấy chứng nhận kết hôn (trong trường hợp có yêu cầu). - Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức tư pháp-hộ tịch chuyển trả hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho tài khoản công chức tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa. <p>2. Lãnh đạo Phòng Tư pháp thẩm định, xem xét hồ sơ và ký phiếu trình trình Lãnh đạo UBND cấp huyện. Trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo kết quả giải quyết, chuyển ngược về chuyên viên xử lý</p> | 12 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC | <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn |
| Bước 4: Ký duyệt kết quả | Chủ tịch UBND cấp huyện | <p>Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ký bản giấy + Ký số | 02 ngày làm việc kể từ lúc nhận Hồ sơ điện tử | <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04 - Giấy chứng |

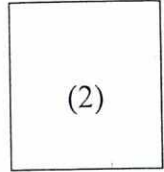
| | | | | |
|---------------------------------------|---|--|---|--|
| giải quyết TTIC | | + Dính kèm kết quả điện tử giải quyết TTIC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTIC | trên Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử https://hotic.hdientu.moj.gov.vn hoặc các Hệ thống ký số khác theo quy định. | nhận kết hôn |
| Bước 6: Nhận kết quả | Công dân | <p>1. Công dân đăng ký kết hôn trực tuyến đến nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa, khi đi nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn) phải có mặt hai bên nam, nữ và phải nộp/xuất trình các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân. - Nộp phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân, giấy xác nhận của tổ chức y tế. <p>2. Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ đăng ký kết hôn, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn</p> <p>Trường hợp Công dân có yêu cầu cấp Giấy chứng nhận kết hôn điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Giấy chứng nhận kết hôn được ký số cho người có yêu cầu</p> | Trong giờ hành chính | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn điện tử (nếu Công dân có yêu cầu cấp) - Thu lại Mẫu số 1 |
| 2. Thời hạn giải quyết | 15 ngày làm việc | | | |
| 3. Phí, lệ phí | <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký kết hôn: 1.500.000 đồng Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp trích lục bản sao kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản | | | |
| 4. Căn cứ pháp lý²: | | | | |

² - Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Kính gửi: ⁽³⁾

| Thông tin | Bên nữ | Bên nam |
|---------------------------------|--------|---------|
| Họ, chữ đệm, tên | | |
| Ngày, tháng, năm sinh | | |
| Dân tộc | | |
| Quốc tịch | | |
| Nơi cư trú ⁽⁴⁾ | | |
| Giấy tờ tùy thân ⁽⁵⁾ | | |
| Kết hôn lần thứ mấy | | |

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.
Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

....., ngày tháng năm.....

Bên nữ

Bên nam

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có , Không

Số lượng:.....bản

Chú thích:

^{(1) (2)} Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ.

⁽³⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.

⁽⁴⁾ Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

⁽⁵⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/1982).

⁽⁶⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

3. Quy trình đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, phường, thị trấn viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.

| 1. Trình tự các bước thực hiện | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|--------------------------------|------------------------|---|---------------------|-------------------|
| Bước 1: Nộp hồ sơ | Công dân | <p>1. Chọn cổng/trang hoặc ứng dụng di động (Công dân chọn một trong các địa chỉ sau để nộp hồ sơ)</p> <p>1.1. Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>1.2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>1.3. Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p>1.4. Cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo</p> <p>2. Đăng ký tài khoản/ Đăng nhập hệ thống</p> <p>2.1. Đăng ký tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>2.2. Sử dụng tài khoản dịch vụ công quốc gia để đăng nhập các Hệ thống, ứng dụng di động</p> <p>3. Tìm kiếm thủ tục cần nộp.</p> <p>4. Chọn cơ quan thực hiện là:</p> <p>4.1. Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Tây Ninh</p> <p>4.2. Quận huyện: Huyện nơi thường trú</p> <p>5. Điền thông tin vào biểu mẫu có sẵn</p> <p>5.1. THÔNG TIN NGƯỜI ĐÚNG TÊN HỒ SƠ</p> <p>5.2. ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ</p> <p>5.3. THÀNH PHẦN HỒ SƠ: Đính kèm thành phần hồ sơ liên quan</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nhập Biểu mẫu trên hệ thống trực tuyến theo quy định hoặc đính kèm tờ khai đã ký số hoặc bản scan, bản chụp).</p> <p>- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử;</p> <p>- Bản chụp Thẻ căn cước công dân và bản chụp Xác nhận về thông tin cư trú/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi cơ sở dữ</p> | | |

| | | | | |
|--|---|--|--|------------------------------------|
| | | <p>liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên. (Bản chụp CMND và Hộ khẩu nếu chưa đổi Thẻ căn cước công dân)</p> <p>- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú cuối cùng của người chết để xác định thẩm quyền (trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc); trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử.</p> <p>* Lưu ý: Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.</p> <p>6. Ký số tờ khai, biểu mẫu và các văn bản liên quan.</p> <p>7. Nộp hồ sơ.</p> <p>8. Nộp phí/lệ phí trực tuyến(chọn một trong các địa chỉ sau để nộp)</p> <p>- Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>- Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> | | |
| Bước 2: Chuyển hồ sơ | Công chức tại Bộ phận Một cửa | <p>1. Đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://motcua.tayninh.gov.vn</p> <p>2. Kiểm tra dữ liệu, tài liệu liên quan</p> <p>- Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì hồ sơ lưu vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <p>- Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ. Công chức nhập thông tin/lý do vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và trả hồ sơ cho người dân trên Hệ thống liên quan.</p> <p>3. Chuyển hồ sơ điện tử cho bước tiếp theo (công chức tư pháp - hộ tịch xử lý).</p> | 30 phút (kể từ thời điểm công dân nộp trực tuyến thành công) | - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 |
| Bước 3: Thực hiện xử lý hồ sơ | Công chức làm công tác hộ tịch Lãnh đạo | <p>1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <p>- Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức tư pháp làm công tác hộ tịch chuyển hồ sơ điện tử</p> | 03 giờ làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ | - Mẫu số 04 - Trích lục khai tử |

| | | | | |
|---|-------------------------|---|--|--|
| | Phòng tư pháp | <p>trên Hệ thống thông tin giải quyết TTTC sang Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử (https://hotichdientu.moj.gov.vn).</p> <p>+ Công chức làm công tác hộ tịch đăng nhập https://hotichdientu.moj.gov.vn nhập thông tin khai tử theo hướng dẫn vào sổ đăng ký khai tử, xử lý hồ sơ.</p> <p>+ Trình Lãnh đạo Phòng tư pháp cho ý kiến.</p> <p>+ In bản Trích lục khai tử trình ký.</p> <p>+ Ký số Trích lục khai tử (trong trường hợp có yêu cầu).</p> <p>- Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức làm công tác hộ tịch chuyển trả hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTTC cho tài khoản công chức tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa.</p> <p>2. Lãnh đạo Phòng Tư pháp thẩm định, xem xét hồ sơ và ký phiếu trình trình Lãnh đạo UBND cấp huyện. Trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo kết quả giải quyết, chuyển ngược về chuyên viên xử lý</p> | điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTTC | |
| Bước 4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTTC | Chủ tịch UBND cấp huyện | <p>Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt</p> <p>+ Ký bản giấy</p> <p>+ Ký số</p> <p>+ Đính kèm kết quả điện tử giải quyết TTTC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTTC</p> | 01 giờ làm việc kể từ lúc nhận Hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử https://hotichdientu.moj.gov.vn hoặc các Hệ thống ký số khác theo quy định. | <p>- Mẫu số 04</p> <p>- Trích lục khai tử</p> |
| Bước 6: Nhận kết quả | Công dân | <p>1. Công dân đăng ký khai tử trực tuyến đến nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa, khi đi nhận kết quả phải nộp/xuất trình các giấy tờ sau:</p> <p>- Xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân.</p> <p>- Nộp bản chính Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp; Văn bản ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử.</p> | Trong giờ hành chính | <p>- Trích lục khai tử</p> <p>- Trích lục khai tử điện tử (nếu Công dân có yêu cầu)</p> <p>- Thu lại Mẫu số 01</p> |

| | | | |
|---------------------------------------|---|--|--|
| | <p>2. Kiểm tra thông tin trên bản Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử, ký Sổ đăng ký khai tử bản và nhận bản Trích lục khai tử</p> <p><i>Trường hợp Công dân có yêu cầu cấp bản Trích lục khai tử điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Trích lục khai tử được ký số cho người có yêu cầu</i></p> | | |
| 2. Thời hạn giải quyết | Trong ngày làm việc (trừ trường hợp phải xác minh). | | |
| 3. Phí, lệ phí | <p>- Lệ phí đăng ký khai tử: 75.000d</p> <p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; trẻ em; người cao tuổi.</p> <p>- Phí cấp trích lục bản sao khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000d/bản</p> | | |
| 4. Căn cứ pháp lý³: | | | |

³- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: ⁽⁴⁾ do

..... cấp ngày tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Đề nghị cấp bản sao⁽⁵⁾: Có , Không

Số lượng: bản

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai tử.

⁽²⁾ Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

⁽⁴⁾ Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ “Giấy tờ thay thế Giấy báo tử”; nếu ghi theo số Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Giấy báo tử”; trường hợp không có thì mục này để trống.

⁽⁵⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

II. TẠI CẤP XÃ

1. Quy trình đăng ký khai sinh

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, phường, thị trấn viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.

| 1. Trình tự các bước thực hiện | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|--|------------------------|---|---------------------|-------------------|
| <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> | <p>Công dân</p> | <p>1. Chọn cổng/trang hoặc ứng dụng di động (Công dân chọn một trong các địa chỉ sau để nộp hồ sơ)</p> <p>1.1. Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>1.2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>1.3. Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p>1.4. Cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo</p> <p>2. Đăng ký tài khoản/ Đăng nhập hệ thống</p> <p>2.1. Đăng ký tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>2.2. Sử dụng tài khoản dịch vụ công quốc gia để đăng nhập các Hệ thống, ứng dụng di động</p> <p>3. Tìm kiếm thủ tục cần nộp.</p> <p>4. Chọn cơ quan thực hiện là:</p> <p>4.1. Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Tây Ninh</p> <p>4.2. Quận huyện: Huyện nơi thường trú</p> <p>4.3. Chọn Phường/xã: Nơi thường trú</p> <p>5. Điền thông tin vào biểu mẫu có sẵn</p> <p>5.1. THÔNG TIN NGƯỜI ĐÚNG TÊN HỒ SƠ</p> <p>5.2. ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ</p> <p>5.3. THÀNH PHẦN HỒ SƠ: Đính kèm thành phần hồ sơ liên quan</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nhập Biểu mẫu trên hệ thống trực tuyến theo quy định hoặc đính kèm tờ khai đã ký số hoặc bản scan, bản chụp).</p> <p>- Bản chụp Thẻ căn cước công dân và bản chụp Xác nhận về thông tin cư trú/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên. (Bản chụp CMND và Hộ khẩu nếu chưa đổi Thẻ căn cước công dân)</p> | | |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập. - Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. - Bản Giấy ủy quyền (đã được chứng thực) trong trường hợp thực hiện việc đăng ký khai sinh theo ủy quyền/trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về nội dung khai sinh. - Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ Căn cước công dân. - Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ/trường hợp chưa có thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. <p>* Lưu ý: Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng</p> <p>6. Ký số tờ khai, biểu mẫu và các văn bản liên quan.</p> <p>7. Nộp hồ sơ.</p> <p>8. Nộp phí/lệ phí trực tuyến(chọn một trong các địa chỉ sau để nộp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ - Ứng dụng Tây Ninh Smart | | |
| <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</p> | <p>Công chức tại Bộ phận Một cửa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://motcua.tayninh.gov.vn 2. Kiểm tra dữ liệu, tài liệu liên quan <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì hồ sơ lưu vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ. Công chức nhập thông tin/lý do vào Hệ thống | <p>30 phút (kể từ thời điểm công dân nộp trực tuyến)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 |

| | | | | |
|---|-----------------------------|---|--|---------------------------------|
| | | thông tin giải quyết TTHC và trả hồ sơ cho người dân trên Hệ thống liên quan. 3. Chuyển hồ sơ điện tử cho bước tiếp theo (công chức tư pháp - hộ tịch xử lý). | thành công) | |
| Bước 3: Thực hiện xử lý hồ sơ | Công chức tư pháp - hộ tịch | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 1. Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức tư pháp-hộ tịch chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sang Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử (https://hotichdientu.moj.gov.vn). - Công chức tư pháp-hộ tịch đăng nhập https://hotichdientu.moj.gov.vn nhập thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy số định danh cá nhân ghi việc khai sinh vào sổ đăng ký khai sinh, xử lý hồ sơ. - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Giấy khai sinh. + In giấy khai sinh trình ký. + Ký số Giấy khai sinh (trong trường hợp có yêu cầu). 2. Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức tư pháp-hộ tịch chuyển trả hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho tài khoản công chức tiếp nhận tại bộ phận Một cửa | 02 giờ làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC | - Mẫu số 04 - Giấy khai sinh |
| Bước 4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC | Chủ tịch UBND cấp xã | Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt + Ký bản giấy + Ký số + Đính kèm kết quả điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC | 01 giờ làm việc kể từ lúc nhận Hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử https://hotichdientu.moj.gov.vn hoặc các Hệ thống ký số khác theo quy định. | - Mẫu số 04 - Giấy khai sinh |

| | | | | |
|--|--|--|---|--|
| <p>Bước 5: nhận kết quả</p> | <p>Công dân</p> | <p>1. Công dân đăng ký khai sinh trực tuyến đến nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa, khi đi nhận kết quả phải nộp/xuất trình các giấy tờ sau:</p> <p style="text-align: center;">- Xuất trình các giấy tờ sau:</p> <p>+ Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân thay thế hợp lệ khác;</p> <p>+ Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn (nếu cha mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn), Giấy chứng nhận kết hôn</p> <p style="text-align: center;">- Nộp các giấy tờ sau: Bản chính Giấy chứng sinh, trừ trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh.</p> <p>2. Kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh, ký Sổ đăng ký khai sinh.</p> <p>3. Nhận Giấy khai sinh bản chính.</p> <p><i>Trong trường hợp công dân có yêu cầu nhận kết quả Giấy khai sinh điện tử thì công chức hộ tịch – hộ tịch đình kèm kết quả điện tử lên kho quản lý dữ liệu cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</i></p> | <p>Trong giờ hành chính</p> | <p>- Giấy khai sinh - Giấy khai sinh điện tử (Nếu Công dân có yêu cầu) - Thu lại Mẫu số 01</p> |
| <p>2. Thời hạn giải quyết</p> | <p>Trong ngày làm việc (trừ trường hợp phải xác minh).</p> | | | |
| <p>3. Phí, lệ phí</p> | <p>- Lệ phí: 8.000 đồng</p> <p>Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; trẻ em, người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000d/bản</p> | | | |
| <p>4. Căn cứ pháp lý⁴:</p> | | | | |

⁴ - Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu
cầu:

.....

Nơi cư trú:
(2)

.....

Giấy tờ tùy thân:
(3)

.....

Quan hệ với người được khai
sinh:

.....

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

.....

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh:
(4)

.....

Quốc quán:

.....

Họ, chữ đệm, tên người
mẹ:

.....

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú:
(2)

.....

Họ, chữ đệm, tên người
cha:

.....

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự
thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có , Không

Số lượng:.....bản

Chú thích:

⁽¹⁾Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

⁽²⁾ Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Vi dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

⁽⁴⁾ Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

Vi dụ:- Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Vi dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

⁽⁵⁾ Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

⁽⁶⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng

2. Quy trình đăng ký kết hôn

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, phường, thị trấn viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.

| 1. Trình tự các bước thực hiện | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|--------------------------------|------------------------|--|---------------------|-------------------|
| Bước 1: Nộp hồ sơ | Công dân | <p>1.Chọn cổng/trang hoặc ứng dụng di động (Công dân chọn một trong các địa chỉ sau để nộp hồ sơ)</p> <p>1.1. Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>1.2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>1.3. Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p>1.4. Cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo</p> <p>2. Đăng ký tài khoản/ Đăng nhập hệ thống</p> <p>2.1. Đăng ký tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>2.2. Sử dụng tài khoản dịch vụ công quốc gia để đăng nhập các Hệ thống, ứng dụng di động</p> <p>3. Tìm kiếm thủ tục cần nộp.</p> <p>4. Chọn cơ quan thực hiện là:</p> | | |

| | | | | |
|---|--|--|---|-------------------------------------|
| | | <p>4.1. Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Tây Ninh 4.2. Quận huyện: Huyện nơi thường trú 4.3. Chọn Phường/xã: Nơi thường trú</p> <p>5. Điền thông tin vào biểu mẫu có sẵn</p> <p>5.1. THÔNG TIN NGƯỜI ĐÚNG TÊN HỒ SƠ 5.2. ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ 5.3. THÀNH PHẦN HỒ SƠ: Đính kèm thành phần hồ sơ liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nhập Biểu mẫu trên hệ thống trực tuyến theo quy định hoặc đính kèm tờ khai đã ký số hoặc bản scan, bản chụp). - Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn; - Bản chụp Thẻ căn cước công dân và bản chụp Xác nhận về thông tin cư trú/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên. (Bản chụp CMND và Hộ khẩu nếu chưa đổi Thẻ căn cước công dân) <p>* Lưu ý: Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.</p> <p>6. Ký số tờ khai, biểu mẫu và các văn bản liên quan. 7. Nộp hồ sơ. 8. Nộp phí/lệ phí trực tuyến (chọn một trong các địa chỉ sau để nộp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ - Ứng dụng Tây Ninh Smart | | |
| <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</p> | <p>Công chức tại Bộ phận Một cửa</p> | <p>1. Đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://motcua.tayninh.gov.vn 2. Kiểm tra dữ liệu, tài liệu liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì hồ sơ lưu vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. + Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ. Công chức nhập thông tin/lý do vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và trả hồ sơ cho người dân trên Hệ thống liên quan. | <p>30 phút (kể từ thời điểm công dân nộp trực tuyến thành công)</p> | <p>- Mẫu số 01 - Mẫu số 04</p> |

| | | | | |
|---|-----------------------------------|---|--|---|
| | | 3. Chuyển hồ sơ điện tử cho bước tiếp theo (công chức tư pháp - hộ tịch xử lý). | | |
| Bước 3: Thực hiện xử lý hồ sơ | Công chức tư pháp - hộ tịch | <p>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <p>1. Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức tư pháp-hộ tịch chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sang Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử (https://hotichdientu.moj.gov.vn).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công chức tư pháp-hộ tịch đăng nhập https://hotichdientu.moj.gov.vn nhập thông tin kết hôn theo hướng dẫn, xử lý hồ sơ. - Trình ký Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Giấy Chứng nhận kết hôn. + In Giấy chứng nhận kết hôn trình ký. + Ký số Giấy chứng nhận kết hôn (trong trường hợp có yêu cầu). <p>2. Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức tư pháp-hộ tịch chuyển trả hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho tài khoản công chức tiếp nhận tại bộ phận Một cửa</p> | 02 giờ làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC | - Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn |
| Bước 4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC | Chủ tịch UBND cấp xã | <p>Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ký bản giấy + Ký số + Dính kèm kết quả điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC | 01 giờ làm việc kể từ lúc nhận Hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử https://hotichdientu.moj.gov.vn hoặc các Hệ thống ký số khác theo quy định. | - Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn |
| Bước 5: Nhận kết quả | Công dân | <p>1. Công dân đăng ký kết hôn trực tuyến đến nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa, khi đi nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn) phải có mặt hai bên nam, nữ và phải nộp/xuất trình các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân. - Nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn. | Trong giờ hành chính | - Giấy chứng nhận kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn điện tử (Nếu |

| | | |
|---------------------------------------|---|---|
| | 2. Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ đăng ký kết hôn, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn. <i>Trong trường hợp Công dân có yêu cầu cấp Giấy chứng nhận kết hôn điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Giấy chứng nhận kết hôn được ký số cho người có yêu cầu</i> | Công dân có yêu cầu) - Thu lại Mẫu số 01 |
| 2. Thời hạn giải quyết | Trong ngày làm việc (trừ trường hợp phải xác minh). | |
| 3. Phí, lệ phí | - Lệ phí đăng ký kết hôn: Miễn phí - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000d/bản | |
| 4. Căn cứ pháp lý⁵: | | |

| | | |
|-----|--|-----|
| (1) | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN | (2) |
|-----|--|-----|

Kính gửi: ⁽³⁾

| Thông tin | Bên nữ | Bên nam |
|---------------------------------|--------|---------|
| Họ, chữ đệm, tên | | |
| Ngày, tháng, năm sinh | | |
| Dân tộc | | |
| Quốc tịch | | |
| Nơi cư trú ⁽⁴⁾ | | |
| Giấy tờ tùy thân ⁽⁵⁾ | | |
| Kết hôn lần thứ mấy | | |

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.
Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

....., ngày tháng năm.....

⁵ - Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Bên nữ(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm,
tên)**Bên nam**(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm,
tên)Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có , Không

Số lượng:.....bản

Chú thích:

(1) (2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.

(4) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(5) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/1982).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

2. Quy trình đăng ký khai tử

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, phường, thị trấn viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.

| 1. Trình tự các bước thực hiện | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|------------------------------------|------------------------|--|---------------------|-------------------|
| Bước 1: Nộp hồ sơ | Công dân | <p>1.Chọn cổng/trang hoặc ứng dụng di động (Công dân chọn một trong các địa chỉ sau để nộp hồ sơ)</p> <p>1.1. Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p> <p>1.2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</p> <p>1.3 Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p>1.4 Cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo</p> <p>2. Đăng ký tài khoản/ Đăng nhập hệ thống</p> <p>2.1 Đăng ký tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p>2.2 Sử dụng tài khoản dịch vụ công quốc gia để đăng nhập các Hệ thống, ứng dụng di động</p> <p>3. Tìm kiếm thủ tục cần nộp.</p> <p>4.Chọn cơ quan thực hiện là:</p> <p>4.1. Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Tây Ninh</p> <p>4.2. Quận huyện: Huyện nơi thường trú</p> <p>4.3. Chọn Phường/xã: Nơi thường trú</p> <p>5. Điền thông tin vào biểu mẫu có sẵn</p> <p>5.1 THÔNG TIN NGƯỜI ĐÚNG TÊN HỒ SƠ</p> <p>5.2. ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ</p> <p>5.3. THÀNH PHẦN HỒ SƠ: Đính kèm thành phần hồ sơ liên quan</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nhập Biểu mẫu trên hệ thống trực tuyến theo quy định hoặc đính kèm tờ khai đã ký số hoặc bản scan, bản chụp).</p> <p>+ Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử;</p> <p>+ Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử;</p> <p>- Bản chụp Thẻ căn cước công dân và bản chụp Xác nhận về thông tin cư trú/trường hợp các thông tin này đã được</p> | | |

| | | | | |
|--|-------------------------------|---|---|--|
| | | <p>xác thực và cung cấp bởi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên. (Bản chụp CMND và Hộ khẩu nếu chưa đổi Thẻ căn cước công dân)</p> <p>* Lưu ý: Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.</p> <p>6. Ký số tờ khai, biểu mẫu và các văn bản liên quan.</p> <p>7. Nộp hồ sơ.</p> <p>8. Nộp phí/lệ phí trực tuyến(chọn một trong các địa chỉ sau để nộp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ - Ứng dụng Tây Ninh Smart | | |
| Bước 2: Chuyển hồ sơ | Công chức tại Bộ phận Một cửa | <p>1. Đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ https://motcua.tayninh.gov.vn</p> <p>2. Kiểm tra dữ liệu, tài liệu liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì hồ sơ lưu vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. + Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ. Công chức nhập thông tin/lý do vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và trả hồ sơ cho người dân trên Hệ thống liên quan. <p>3. Chuyển hồ sơ điện tử cho bước tiếp theo (công chức tư pháp - hộ tịch xử lý).</p> | 30 phút (kể từ thời điểm công dân nộp trực tuyến thành công) | <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 |
| Bước 3: Thực hiện xử lý hồ sơ | Công chức tư pháp - hộ tịch | <p>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</p> <p>1. Trong trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức tư pháp-hộ tịch chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sang Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử (https://hotichdientu.moj.gov.vn).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công chức tư pháp-hộ tịch đăng nhập https://hotichdientu.moj.gov.vn nhập thông tin khai tử theo hướng dẫn vào sổ đăng ký khai tử, xử lý hồ sơ. -Trình ký Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trích lục khai tử. + In Trích lục khai tử trình ký. + Ký số Trích lục khai tử (trong trường hợp có yêu cầu). <p>2. Trong trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận thì công chức tư pháp-hộ tịch chuyển trả hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho tài khoản công chức tiếp nhận tại bộ phận Một cửa</p> | 02 giờ làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC | <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04 - Trích lục khai tử |

| | | | | |
|---|--|---|--|---|
| Bước 4: Ký duyet kết quả giải quyết TTHC | Chủ tịch UBND cấp xã | Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt + Ký bản giấy + Ký số + Dính kèm kết quả điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC | 01 giờ làm việc kể từ lúc nhận Hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử https://hotichdientu.moj.gov.vn hoặc các Hệ thống ký số khác theo quy định. | - Mẫu số 04 - Trích lục khai tử |
| Bước 6: Nhận kết quả | Công dân | 1. Công dân đăng ký khai tử trực tuyến đến nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa, khi đi nhận kết quả phải nộp/xuất trình các giấy tờ sau: - Xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân. - Nộp bản chính Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử; Văn bản ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử; 2. Kiểm tra thông tin trên bản Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử, ký Sổ đăng ký khai tử bản và nhận bản Trích lục khai tử <i>Trường hợp Công dân có yêu cầu cấp bản Trích lục khai tử điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Trích lục khai tử được ký số cho người có yêu cầu</i> | Trong giờ hành chính | - Trích lục khai tử - Trích lục khai tử điện tử (nếu Công dân có yêu cầu) - Thu lại Mẫu số 01 |
| 2. Thời hạn giải quyết | Trong ngày làm việc (trừ trường hợp phải xác minh). | | | |
| 3. Phí, lệ phí | - Lệ phí đăng ký khai tử: 5.000d Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; trẻ em; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp trích lục bản sao khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000d/bản | | | |
| 4. Căn cứ pháp lý⁶: | | | | |

⁶- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Kính gửi: ⁽¹⁾**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**Nơi cư trú: ⁽²⁾Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây:**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng: ⁽²⁾Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: ⁽⁴⁾ do

..... cấp ngày tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁵⁾: Có , Không

Số lượng: bản

Chú thích:⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai tử.⁽²⁾ Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).⁽⁴⁾ Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ "Giấy tờ thay thế Giấy báo tử"; nếu ghi theo số Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ "Giấy báo tử"; trường hợp không có thì mục này để trống⁽⁵⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.